

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ BÔNG SEN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011

Hà Nội, Tháng 3 năm 2012

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 16



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ BÔNG SEN

Phòng 902, tòa nhà 17T6, phường Nhân Chính quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Bông Sen (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm 2011 và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị:

Ông Phan Tuấn Sơn	Chủ tịch
Ông Nguyễn Đức Tài	Thành viên
Ông Phan Văn Chiến	Thành viên
Bà Doãn Thị Mai Hương	Thành viên

Ban Giám đốc:

Ông Nguyễn Đức Tài	Giám đốc
--------------------	----------

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không; và
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Nguyễn Đức Tài
Giám đốc

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2012

01177
CÔNG
HÀNH
M TỌ
AN TÀI
ĐỐC
MAI -



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH QUỐC TẾ
International Auditing and Financial Consulting Company Limited

Địa chỉ : Phòng 3203, Tầng 32, Nhà 34T, KĐT Trung Hòa - Nhân Chính, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
Address: Room 3203, 32th Floor, 34T Building, Trung Hoa - Nhan Chinh, Cau Giay District, Hanoi, Vietnam.
Tel: +84.4 222 12 891 Fax: +84.4 222 12 892 Email: ifc@ifcvieta.com.vn Website: www.ifcvieta.com.vn

Số: 2707/2012/BCKT-IFC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty Cổ Phần Quản lý Quỹ Bông Sen

Kính gửi: Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Bông Sen

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 được lập ngày 07 tháng 03 năm 2012 của Công ty cổ phần Quản lý quỹ Bông Sen (gọi tắt là "Công ty") từ trang 4 đến trang 16 kèm theo. Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc ở trang 2, Ban Giám đốc của Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



Khúc Đình Dũng
Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0748/KTV
Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2012

Nguyễn Thị Thanh Hoa
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1402/KTV



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU 01 - CTQ
 Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
A - TÀI SẢN LƯU ĐỘNG	100		88.192.050.030	114.695.940.373
I. Tiền và tương đương tiền	110		42.674.705.963	42.627.185.648
1. Tiền mặt tại quỹ	111		5.764.080	14.636.200
2. Tiền gửi Ngân hàng	112		2.373.953.156	2.278.962.956
4. Tương đương tiền	114	5.1	40.294.988.727	40.333.586.492
II. Đầu tư ngắn hạn	120		28.258.655.000	68.185.586.200
1. Chứng khoán kinh doanh	121	5.2	29.986.860.276	68.648.425.576
- Chứng khoán kinh doanh của công ty	1211		3.547.313.576	3.530.001.376
- Chứng khoán ngắn hạn của người ủy thác đầu tư	1212		26.439.546.700	65.118.424.200
3. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	123	5.3	(1.728.205.276)	(462.839.376)
III. Các khoản phải thu	130		1.600.154.287	3.786.340.528
1. Phải thu của khách hàng	131		7.168.856	3.125.025.489
2. Phải thu từ hoạt động quản lý quỹ	132		193.339.283	324.989.326
4. Phải thu khác	134		1.399.646.148	336.325.713
IV. Tài sản lưu động khác	150		15.658.534.780	96.827.997
2. Tài sản lưu động khác	152		15.570.065.611	53.740.000
3. Chi phí trả trước ngắn hạn	153		88.469.169	43.087.997
B - TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN	200		499.414.398	599.575.754
I. Tài sản cố định	210		499.414.398	599.575.754
1. Tài sản cố định hữu hình	211	5.4	487.864.398	568.225.754
- Nguyên giá	212		906.075.679	1.071.220.375
- Giá trị hao mòn lũy kế	213		(418.211.281)	(502.994.621)
3. Tài sản cố định vô hình	217		11.550.000	31.350.000
- Nguyên giá	218		99.000.000	99.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	219		(87.450.000)	(67.650.000)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		88.691.464.428	115.295.516.127



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU 01 - CTQ
 Đơn vị : VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
A - NỢ PHẢI TRẢ	300	5.6	61.421.278.020	88.523.833.969
I. Nợ ngắn hạn	310		1.024.912.182	2.728.620.828
2. Phải trả người bán	312		-	1.734.747.053
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		483.160.508	255.802.773
5. Chi phí phải trả	315		26.252.000	69.013.400
7. Phải trả, phải nộp khác	317		501.105.380	614.263.308
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		14.394.294	54.794.294
II. Nợ dài hạn	340		60.396.365.838	85.795.213.141
1. Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	341		164.849.519	123.740.519
3. Phải trả nhà đầu tư ủy thác	343		60.082.187.675	85.566.151.715
4. Quỹ dự phòng rủi ro bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư	359		149.328.644	105.320.907
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		27.270.186.408	26.771.682.158
I - Nguồn vốn	410	5.7	27.270.186.408	26.771.682.158
1. Nguồn vốn kinh doanh	411		25.000.000.000	25.000.000.000
7. Lợi nhuận chưa phân phối	417		2.270.186.408	1.771.682.158
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430		88.691.464.428	115.295.516.127

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2011	01/01/2011
2. Hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công (VND)	002	1.353.757.000.000	-
5. Chứng khoán theo mệnh giá (VND)	005	16.066.780.000	24.012.880.000



Nguyễn Đức Tài
 Giám đốc

Hà Nội, ngày 07 tháng 03 năm 2012

Trần Thị Anh Đào
 Kế toán trưởng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU 02 - CTQ
Đơn vị : VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2011	Năm 2010
1. Doanh thu hoạt động kinh doanh	01	5.5	7.633.764.388	6.274.719.095
3. Doanh thu thuần	10		7.633.764.388	6.274.719.095
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11		3.148.648.360	1.846.524.552
5. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	12		4.485.116.028	4.428.194.543
6. Doanh thu hoạt động tài chính	13	5.5	2.924.261.605	2.585.906.653
7. Chi phí tài chính	14		1.282.612.613	492.919.958
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	15		2.401.297.168	2.137.657.393
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	16		3.725.467.852	4.383.523.845
10. Thu nhập khác	17		915.811.559	488.247.457
11. Chi phí khác	18		4.556.854	3.282.000
12. Lợi nhuận khác	19		911.254.705	484.965.457
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	20		4.636.722.557	4.868.489.302
14. Thuế TNDN phải nộp	21		1.138.218.307	934.474.439
15. Lợi nhuận sau thuế TNDN	22		3.498.504.250	3.934.014.863



Nguyễn Đức Tài
Giám đốc
Hà Nội, ngày 07 tháng 03 năm 2012

Trần Thị Anh Đào
Kế toán trưởng



